

Chiến lược breakout hay lợi thế về giá

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 giảm 0.6%, đóng cửa tại 853 điểm. Với bộ 5 mã chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, chỉ TCB (+0.7%) đóng góp tích cực cho chỉ số trong khi HPG (-0.6%), VNM (-1.5%), VPB (-1.5%), và VIC (-1.6%) tạo áp lực giảm điểm cho chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, áp lực bán chiếm ưu thế với giá trị bán ròng ở mức 106 tỷ đồng. Cụ thể, HPG, VNM, VHM, BID, và POW chịu áp lực bán mạnh nhất trong khi MBB, VCB, PLX, GAS, và SSI thu hút phần lớn lực cầu ngoại trên VN30.

Đồ thị VN30 Future: Xu hướng tăng bền vững

VN30F2010 tiếp tục duy trì dao động trong biên độ hẹp với giới hạn trên và dưới lần lượt là vùng 855 điểm và 845 điểm. Bên cạnh đó, MA20 có khuynh hướng đi ngang và MA50 tiếp tục di chuyển hướng lên, giai đoạn tích lũy được xác nhận. Đáng chú ý, MA50 và MA200 di chuyển hướng lên và phân tách nhau ở mức độ ổn định, xu hướng tăng bền vững. Trong trường hợp này, chiến lược breakout sẽ rất rủi ro; do vậy, điểm vào có rủi ro thấp nhất cho vị thế mua là quanh vùng 835-845 điểm.

Chiến lược đầu tư:

Mua VN30F2010 tại 840 điểm, mục tiêu tại 865 điểm và dừng lỗ tại ngưỡng 830 điểm.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

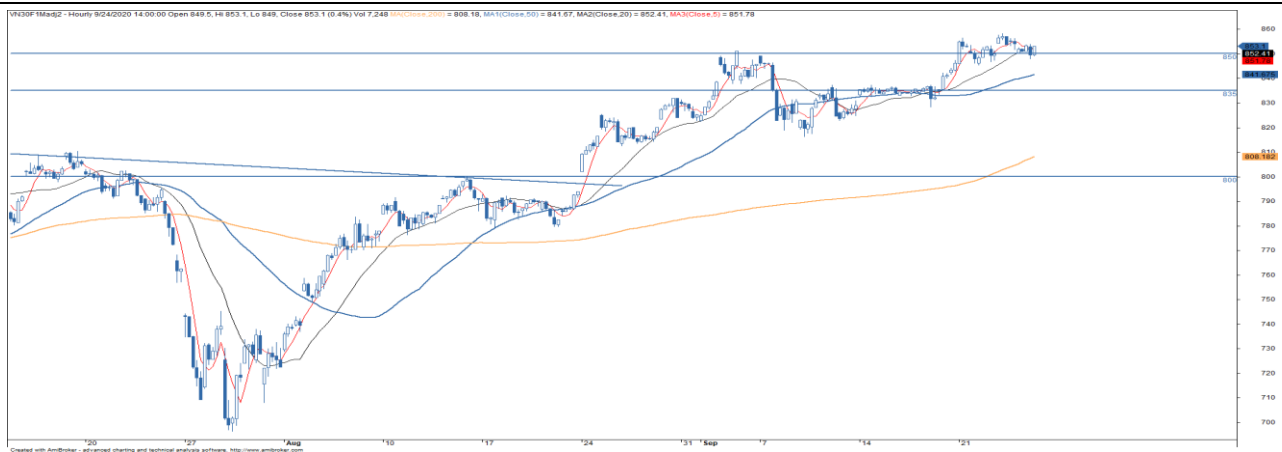
(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	853.2	(0.6)					
VN30F2010	853.1	(0.1)	110,306	26,948	720	15/10/20	21
VN30F2011	849.8	(0.2)	201	224	678	19/11/20	56
VN30F2012	848.0	(0.2)	77	708	679	17/12/20	84
VN30F2103	843.8	(0.3)	337	265	681	18/03/21	175

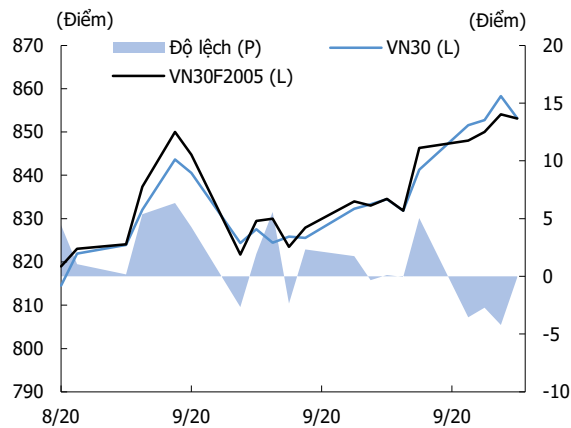
Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

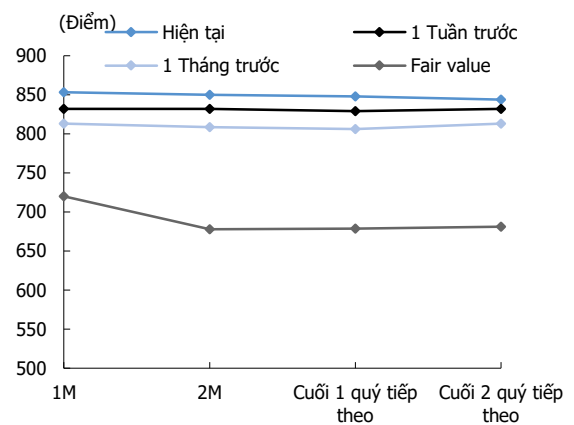
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

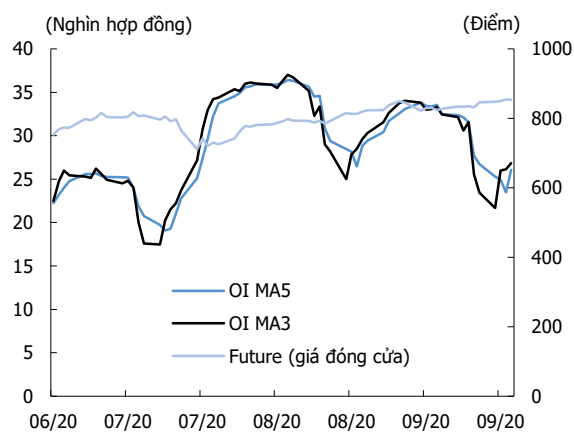
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread

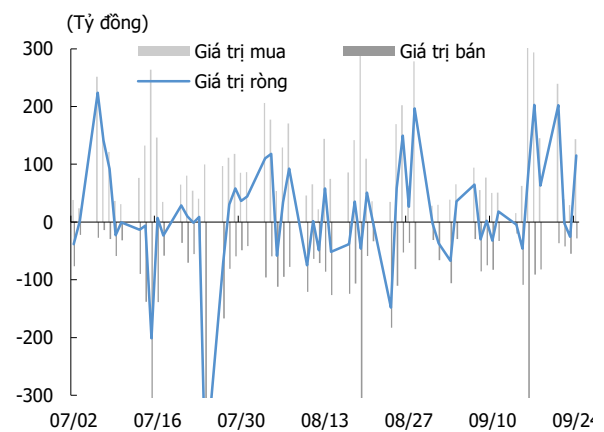
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	164,501	1.00	40,900	(1.2)	19.2	2.15	1,030	17.5	55,800	29,500
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	96,809	2.94	26,000	(1.0)	8.7	1.20	4,379	30.0	28,450	16,600
EIB	NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Tài chính	21,085	2.72	17,150	0.3	30.3	1.30	222	29.9	18,950	14,000
FPT	CTCP FPT	CNTT	39,587	4.81	50,500	(1.2)	11.8	2.65	1,606	49.0	53,304	34,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	140,675	1.07	73,500	1.1	14.2	2.68	591	3.2	109,000	53,900
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	29,992	3.19	31,050	0.0	7.3	1.44	1,056	20.5	31,250	16,100
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	84,986	7.74	25,650	(0.6)	9.7	1.62	13,758	34.3	25,950	12,708
KDH	CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	Bất động sản	13,635	1.24	24,400	(0.6)	12.5	1.78	569	41.8	26,095	16,667
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	47,264	4.30	19,600	2.1	5.6	1.08	4,462	23.0	23,900	13,150
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	64,608	3.43	55,000	(0.7)	16.9	2.78	1,210	38.1	79,900	46,400
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	45,811	4.52	101,200	(0.7)	12.1	3.21	838	49.0	129,500	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	61,660	3.27	63,500	(0.2)	16.1	2.69	1,264	5.7	65,700	49,100
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	63,013	0.85	51,700	0.2	59.6	3.12	1,021	16.0	61,600	35,100
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	14,025	1.70	62,300	(1.7)	13.5	2.98	552	49.0	92,500	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	24,004	0.73	10,250	(1.4)	11.0	0.86	3,475	10.8	13,950	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	12,526	0.95	40,400	0.9	8.5	1.19	427	49.0	41,150	26,100
ROS	CTCP Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	1,203	0.18	2,120	(0.5)	8.1	0.20	8,333	2.1	27,000	2,050
SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	TD thiết yếu	119,920	2.00	187,000	(1.6)	29.6	6.50	140	63.2	273,000	111,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	8,478	0.51	14,450	0.3	25.7	1.17	3,303	5.5	22,700	11,600
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	9,945	0.91	16,550	(0.9)	9.6	1.02	5,329	49.2	20,431	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	22,455	3.24	12,450	(1.6)	9.2	0.82	10,213	9.2	13,250	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	78,578	7.75	22,450	0.7	7.2	1.17	2,002	22.5	25,500	14,000
TCH	CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	Công nghiệp	7,295	0.61	20,650	(1.2)	9.1	1.50	3,943	4.4	45,550	16,250
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	319,334	5.33	86,100	0.8	17.5	3.57	947	23.6	95,000	56,600
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	253,622	4.55	77,100	(0.5)	11.5	3.71	1,760	22.2	102,300	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	314,566	7.91	93,000	(1.6)	39.8	3.73	467	13.8	122,500	68,000
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	55,422	4.21	105,800	(0.7)	30.4	3.70	368	17.7	148,800	93,200
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	221,677	10.38	127,300	(1.5)	23.0	7.36	1,185	58.5	135,500	83,700
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	57,165	6.07	23,450	(1.5)	5.7	1.20	3,499	23.4	29,300	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	64,988	1.87	28,600	(1.7)	27.1	2.34	2,457	30.9	35,850	16,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.